TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/01/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Kiên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 793/2022/TLST-HNG ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thu Gi,** sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ a, phường X H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đ,** sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn L Tr, xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt chị Gi, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21/9/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Cao Thu Gi trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Bùi Văn Đ lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 06/9/2000 tại UBND xã M Tr1, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau

khi lấy nhau thì vợ chồng chung sống tại thôn L Tr, xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Đ rượu chè, sống không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến năm 2011 do không thể chung sống với anh Đ được nữa nên chị đưa con về nhà ngoại ở. Trong thời gian này anh Đ có đến tìm mẹ con chị nhưng không phải để hòa giải mà còn gây sự dẫn vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng đỉnh điểm là từ đầu năm 2017. Vợ chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Thu Th, sinh ngày 08/8/2002 và Bùi Trung H, sinh ngày 29/11/2011. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có đề nghị gì. Ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang là giáo viên trường THCS Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc thu nhập trung bình khoảng 8.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Bùi Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành giao các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Gi. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi, cho chị Gi được ly hôn anh Đ; Về con chung: giao con chung là Bùi Trung H, sinh ngày 29/11/2011 cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng;Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Bùi Văn Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn L Tr, xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Bùi Văn Đ tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tống đạt hợp lệ các quyết định cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Chị Cao Thu Gi và anh Bùi Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M Tr1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 06/9/2000. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị Gi, anh Đ chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ đầu năm 2017 chị Gi về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau từ đó đến nay. Bản thân anh Đ biết chị Gi xin ly hôn nhưng anh không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Gi, anh Đ có 02 con chung là Bùi Thu Th, sinh ngày 08/8/2002 và Bùi Trung H, sinh ngày 29/11/2011. Ly hôn cháu Th đã trưởng thành chị Gi không đề nghị gì, chị Gi đề nghị tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Gi, HĐXX thấy: Chị Gi hiện là giáo viên, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Kể từ khi sống ly thân, cháu H ở với mẹ, sức khỏe tốt và cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ. Do đó việc giao cháu H cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Gi, anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị Gi và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Cao Thu Gi được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Trung H cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Gi phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0005570 ngày 16/11/2022.

Chị Gi có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Việt Hùng